

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989;

ĐKKHKT: Khu 14, xã T, huyện T T, tỉnh P.

*Bị đơn:* Chị Trần Thị M, sinh năm 1980.

ĐKKHKT: Khu 14, xã T, huyện T T, tỉnh P.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Trần Thị M.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\*Về con chung: Anh T và chị M đều xác định không có con chung.

\*Về tài sản chung, nợ chung, cho vay, công sức đóng góp: Anh T và chị M đều không đề nghị giải quyết.

\*Về án phí ly hôn: Anh T nhận nộp cả 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006046 ngày 18/8/2022 của chi cục thi hành án Dân sự huyện T T, tỉnh P. Trả lại cho Anh T số tiền chênh lệch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện T T;
- THA Dân sự huyện T T;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Lương Viết Tú**

